BỘ GIÁO DỰC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên học phần (tiếng Việt):	Phát triển ứng dụng trên Linux
2	Tên học phần (tiếng Anh):	Application Development on Linux
3	Mã học phần:	
4	Số tín chỉ:	2
5	Phân bổ thời gian:	
	- Lý thuyết:	20
	- Thực hành/Thí nghiệm:	20
	- Tự học:	60
6	Bộ môn quản lý:	Khoa Công nghệ và Kỹ thuật
7	Điều kiện tham gia học phần:	
	- Học phần tiên quyết:	
	- Học phần học trước:	
	- Học phần song hành:	
8	Loại học phần:	☑ Bắt buộc □ Tự chọn
9	Trình độ:	Đại học
10	Thuộc khối kiến thức:	
		□ Kiến thức giáo dục đại cương
		□ Kiến thức cơ sở nhóm ngành
		□ Kiến thức cơ sở ngành
		☑ Kiến thức chuyên ngành
		□ Kiến thức NVSP (đối với ngành sư phạm)
		□ Kiến thức bổ trợ (đối với ngành ngoài sư phạm)
		$\hfill\Box$ Kiến thức thực tập nghề nghiệp (đối với ngành ngoài SP)
		□ Khóa luận tốt nghiệp/Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay
		thế

2. Giảng viên phụ trách

2.1. Giảng viên 1

• Họ và tên: Lê Minh Thư

• E-mail:

• Điện thoại:

2.2. Giảng viên 2

• Họ và tên: Nguyễn Tuấn Kiệt

• E-mail:

• Điện thoại:

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần "Phát triển ứng dụng trên Linux"cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức cơ bản về hệ điều hành Linux và môi trường phát triển ứng dụng. Sinh viên được trang bị kiến thức về kiến trúc hệ điều hành, cách thức quản lý tệp tin, người dùng và quyền truy cập, cùng với các lệnh cơ bản để làm việc hiệu quả trên nền tảng Linux.

Nội dung học phần tập trung vào lập trình hệ thống với các chủ đề quan trọng như xử lý tệp tin (file), quản lý tiến trình (process), xử lý tín hiệu (signal), lập trình đa luồng (thread), và các kỹ thuật giao tiếp liên tiến trình (IPC) bao gồm pipe, socket và shared memory. Sinh viên cũng được học cách sử dụng các công cụ phát triển chuyên nghiệp như GCC, GDB, Make, và CMake.

Cuối cùng, học phần chú trọng vào việc ứng dụng thực tế thông qua việc xây dựng các ứng dụng dòng lệnh và ứng dụng giao diện đồ họa đơn giản sử dụng GTK+. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, quản lý dự án và triển khai các sản phẩm phần mềm hoàn chỉnh trên môi trường Linux.

4. Mục tiêu học phần

- 4.1. Trình bày được kiến trúc và đặc trưng của hệ điều hành Linux, cũng như các công cụ phát triển cơ bản.
- 4.2. Vận dụng thành thạo kỹ năng lập trình hệ thống trong Linux như xử lý tiến trình, tín hiệu, và giao tiếp liên tiến trình.
- 4.3. Xây dưng được ứng dung thực tế trên nền tảng Linux bằng dòng lênh hoặc giao diện đồ hoa.
- 4.4. Phát triển kỹ năng tự học, tư duy hệ thống và làm việc nhóm thông qua thực hành và dự án.

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Trình bày được kiến trúc hệ điều hành Linux, cơ chế quản lý người dùng, hệ thống tệp tin và phân quyền truy cập.
- 4.1.2. Mô tả và sử dụng được các công cụ phát triển phần mềm phổ biến trên Linux: Emacs, Gedit, GNU Make, Automake, Autoconf.
- 4.1.3. Trình bày nguyên lý và viết được chương trình shell script với các cấu trúc điều khiển cơ bản.
- 4.1.4. Hiểu và áp dụng được công cụ Qt Creator để xây dựng ứng dụng giao diện đồ họa, kết nối cơ sở dữ liệu MySQL/SQL Server, xử lý mạng và lập trình song song.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Khai thác được hệ điều hành Linux để thao tác với tệp tin, người dùng, phân quyền và thực thi lệnh shell.
- 4.2.2. Cài đặt và sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ phát triển phần mềm trên Linux (GCC, Gedit, Makefile, Autotools...).
- 4.2.3. Viết được shell script để xử lý dữ liệu và tự động hóa quy trình; triển khai ứng dụng kết nối cơ sở dữ liệu và lập trình song song trên Qt Creator.
- 4.2.4. Vận dụng tổng hợp kiến thức và công cụ để phát triển ứng dụng thực tế trên môi trường Linux.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

CĐR	Nội dung CĐR học phần (CLOs)
(CLOs)	Nội dung CĐR học phản (CLOS)
CLO1:	Hiểu các nguyên lý của hệ điều hành Linux và đồng lực chuyển từ phân tích dữ liệu
CLO1:	truyền thống sang phân tích dữ liệu quy mô lớn.
CLO2:	Giải thích các yếu tố cơ bản trong quản lý dữ liệu quy mô lớn: khả năng mở rộng,
CLO2:	xử lý song song trên hệ thống lưu trữ phân tán, và xử lý dữ liệu luồng.
CLO3:	Thao tác với Apache Hadoop, Apache Spark và MongoDB như các công cụ nhập
CLO3:	môn cho phân tích dữ liệu quy mô lớn.
CLO4:	Đạt được cái nhìn tổng quan về Big Data trong thực tiễn thông qua việc nghiên cứu
CLO4:	và chia sẻ kinh nghiệm về các ứng dụng, công cụ và kỹ thuật.
CLO5:	Tham gia một khóa học trực tuyến được chỉ định về một số chủ đề Big Data và
CLO5:	hoàn thành hầu hết các nội dung học tập trong khóa học đó.
CI Oc.	Hiểu các nguyên lý của Big Data và đồng lực chuyển từ phân tích dữ liệu truyền
CLO6:	thống sang phân tích dữ liệu quy mô lớn.

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

Bảng 6.1. Mối liên hệ giữa CLO và PLO/PI

	PLO và chỉ số PI			
CLO	PLO4		PLO5	
	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2
CLO1				
CLO2				
CLO3				
CLO4				
CLO5				
CLO6				
Học phần				

7. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

7.1. Lý thuyết

Chương/chủ đề	Số tiết	Hoạt động dạy và học		CĐR
				học
				phần có
				liên
				quan
		Phương pháp dạy học	Sinh viên	
			chuẩn bị	
CHƯƠNG 1. Tổng quan về hệ điều	5	GV thuyết trình, SV nghe	$\mathrm{Xem}\ [1][2]$	CLO1
hành Linux 1.1 Lịch sử phát triển		giảng và trao đổi		
Linux 1.2 Kiến trúc hệ điều hành 1.3				
Phân biệt hệ điều hành và hạt nhân				
Linux 1.4 Hệ thống tập tin, người				
dùng và quyền				
CHƯƠNG 2. Công cụ phát triển phần	5	GV thuyết trình, SV nghe	Xem [2]	CLO2
mềm trên Linux 2.1 Emacs (Xemacs),		giảng và trao đổi		
Gedit 2.2 Gcc/g++ , GDB 2.3 GNU				
Make, Automake, Autoconf				

Chương/chủ đề	Số tiết	Hoạt động dạy và học		CĐR
				học
				phần có
				liên
				quan
		Phương pháp dạy học	Sinh viên	
			chuẩn bị	
CHƯƠNG 3. Lập trình hệ thống Linux	5	GV thuyết trình và minh họa	Xem [3]	CLO3
$3.1~{\rm X}$ ư lý tệp tin (file I/O) $3.2~{\rm Quản}$ lý				
tiến trình (process) 3.3 Xử lý tín hiệu				
(signal) 3.4 Lập trình đa luồng				
(thread)				
CHƯƠNG 4. Giao tiếp liên tiến trình	5	GV thuyết trình và minh họa	Xem [4]	CLO4
(IPC) 4.1 Pipe và Named Pipe 4.2				
Shared Memory 4.3 Socket				
Programming				

7.2. Thực hành

Chương/chủ đề	Số tiết	Hoạt động dạy và học		Hình thức
				đánh giá
		Phương pháp dạy học	Sinh viên chuẩn	
			bị	
Bài 1. Thực hành	5	Thực hành cá nhân	Ôn tập lệnh cơ	Bài tập thực
Linux cơ bản - Các			bản, chuẩn bị môi	hành
lệnh cơ bản - Lập			trường Linux	
trình Shell - Cấu				
trúc điều khiển				
Shell				
Bài 2. Công cụ	5	Thực hành nhóm	Đọc hướng dẫn sử	Báo cáo
phát triển phần			dụng Emacs,	nhóm
mềm trên Linux -			Gedit, Qt Creator	
Emacs, Gedit, Qt				
Creator -				
Gcc/G++ - GNU				
Make, automake,				
autoconf				

Chương/chủ đề	Số tiết	Hoạt động dạy và học		Hình thức đánh giá
		Phương pháp dạy học Sinh viên chuẩn		
			bị	
Bài 3. Lập trình	5	Thực hành cá nhân/nhóm	Cài đặt Qt	Bài tập thực
căn bản với Qt			Creator, chuẩn bị	hành
Creator - Viết và		mã nguồn mẫu		
thực thi chương				
trình - Cấu trúc				
điều khiển				
Bài 4. Kết nối cơ	5	Thực hành nhóm, trình bày	Tài liệu hướng dẫn	Báo cáo
sở dữ liệu MySQL			MySQL, Qt	nhóm
với Qt Creator			Creator	

8. Tài liệu học tập

\mathbf{TT}	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Tài
			XB			liệu
						chính
1	Nguyễn Đặng Trí	Hệ điều hành Linux	2000	Thống Kê	Thư viện ĐH hoặc	x
	Tín, Nguyễn Phúc				online	
	Trường Sinh					
2	VN-Guide	Linux toàn tập	2000	Thống Kê	Thư viện ĐH hoặc	X
					online	
3	Nguyễn Minh	Giáo trình lý thuyết và	_	_	Thư viện khoa	x
	Hoàng	thực hành Linux			CNTT	
4	Nguyễn Thanh	Quản trị hệ thống Linux	_	_	Thư viện ĐH hoặc	x
	Thủy, Lê Quân,				online	
	Ngô Hồng Sơn,					
	Trương Diệu Linh					
5	Alan Ezust, Paul	An Introduction to Design	2006	Prentice Hall	Online	
	Ezust	Patterns in C++ with Qt4				
6	Đỗ Thanh Nghị,	Lập trình song song	2014	Đại học Cần	Thư viện ĐH hoặc	
	Nguyễn Văn Hòa,			Thơ	online	
	Đỗ Hiệp Thuận					
7	Ngô Bá Hùng,	Giáo trình lập trình	2008	Giao thông vận	Thư viện ĐH hoặc	
	Nguyễn Công Huy	truyền thông		tải	online	

9. Quy định đối với sinh viên

- Tuân thủ nghiêm túc các nội quy và quy định của Khoa và Trường khi vào lớp học.
- \bullet Không được vắng quá 20% số tiết học.
- $\bullet\,$ Mọi hành vi gian lận trong học tập bị xử lý và cho 0 điểm.
- $\bullet\,$ Tài khoản trực tuyến phải định danh bằng MSSV, họ tên và ảnh thật.

10. Phương pháp – hình thức đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh	Nội dung	CĐR liên	Trọng số
	giá		kết	
1	Chuyên cần	Đi học đúng giờ, thực hành tích cực	5.3.1, 5.3.2	0.1
2	Trắc nghiệm giữa	Câu hỏi lý thuyết chương 1, 2	5.1.1, 5.1.2	0.2
	kỳ			
3	Bài tập thực hành	File, signal, process, IPC	5.2.1, 5.1.3	0.2
4	Coding Test	Lập trình hệ thống và debug	5.1.2, 5.2.1	0.2
5	Dự án cuối kỳ	Project CLI/GUI, teamwork	5.2.2, 5.3.2	0.3

	Đồng Tháp, ngày _—	tháng năm
Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Giảng viên
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, ghi rõ họ tên kiet)